#(m)(TextType:0)(Type:LT)(Level:TB)(Skill:3)

Khi nói về hoạt động của hệ tuần hoàn ở thú, phát biểu nào sau đây **sai**?

A. Tim co dãn tự động theo chu kì là nhờ hệ dẫn truyền tim.

B. Khi tâm thất trái co, máu từ tâm thất trái được đẩy vào động mạch phổi.

C. Khi tâm nhĩ co, máu được đẩy từ tâm nhĩ xuống tâm thất.

D. Loài có khối lượng cơ thể lớn thì có số nhịp tim/phút ít hơn loài có khối lượng cơ thể nhỏ.

#(m)(TextType:0)(Type:LT)(Level:TB)(Skill:2)

Một bệnh nhân bị bệnh tim được lắp máy trợ tim có chức năng phát xung điện cho tim. Máy trợ tim này có chức năng tương tự cấu trúc nào trong hệ dẫn truyền tim?

A. Nút xoang nhĩ.

B. Bó his.

C. Mạng Puôc – kin.

D. Nút nhĩ thất.

#(m)(TextType:0)(Type:LT)(Level:D)(Skill:2)

Bộ phận nào sau đây không có trong hệ dẫn truyền tim?

A. Nút xoang nhĩ.

B. Bó his.

C. Mạng Puôc – kin.

D. Van nhĩ thất.

#(m)(TextType:0)(Type:LT)(Level:D)(Skill:2)

Trong hệ tuần hoàn của người, cấu trúc nào sau đây thuộc hệ dẫn truyền tim?

A. Bó His.

B. Tĩnh mạch.

C. Động mạch.

D. Mao mạch.

#(m)(TextType:0)(Type:LT)(Level:D)(Skill:2)

Ở người trưởng thành thời gian mỗi chu kỳ hoạt động của tim trung bình là:

A. 0,8 giây.

B. 0,1 giây.

C. 0,4 giây.

D. 0,3 giây.

#(m)(TextType:0)(Type:LT)(Level:D)(Skill:2)

Trong mỗi chu kỳ tim, luôn có thời gian nghỉ ngơi. Thời gian nghỉ đó kéo dài

A. 0,1 giây.

B. 0,2 giây.

C. 0,4 giây.

D. 0,3 giây.

#(m)(TextType:0)(Type:LT)(Level:TB)(Skill:3)

Khi nói về hệ tuần hoàn, phát biểu nào sau đây đúng?

A. Giun đất và châu chấu đều có hệ tuần hở.

B. Ở người, khi tim co máu giàu O2 sẽ được đẩy từ tâm thất phải vào động mạch chủ đi nuôi cơ thể.

C. Ở cá tim 2 ngăn, máu nuôi cơ thể là máu đỏ tươi.

D. Ở bò sát có 2 vòng tuần hoàn, máu đi nuôi cơ thể là máu không pha trộn.

#(m)(TextType:0)(Type:LT)(Level:K)(Skill:3)

Khi nói về tuần hoàn máu ở người bình thường có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

(1) Huyết áp ở mao mạch lớn hơn huyết áp ở tĩnh mạch.

(2) Máu trong tĩnh mạch luôn nghèo oxi hơn máu trong động mạch.

(3) Trong hệ mạch máu vận tốc máu trong mao mạch là chậm nhất.

(4) Lực co tim, nhịp tim và sự đàn hồi của mạch đều có thể làm thay đổi huyết áp.

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

#(m)(TextType:0)(Type:LT)(Level:TB)(Skill:1)

Huyết áp lớn nhất ở

A**.** Động mạch chủ.

B. Tiểu động mạch.

C. Tĩnh mạch chủ.

D. Mao mạch.

#(m)(TextType:0)(Type:LT)(Level:TB)(Skill:1)

Huyết áp nhỏ nhất ở

A**.** Động mạch chủ.

B. Tiểu động mạch.

C. Tĩnh mạch chủ.

D. Mao mạch.

#(m)(TextType:0)(Type:LT)(Level:TB)(Skill:1)

Vận tốc máu lớn nhất ở

A**.** Động mạch chủ.

B. Tiểu động mạch.

C. Tĩnh mạch chủ.

D. Mao mạch.

#(m)(TextType:0)(Type:LT)(Level:TB)(Skill:1)

Vận tốc máu nhỏ nhất ở

A**.** Động mạch chủ.

B. Tiểu động mạch.

B. Tĩnh mạch chủ.

B. Mao mạch.

#(m)(TextType:0)(Type:LT)(Level:D)(Skill:1)

Cân bằng nội môi là duy trì sự ổn định của môi trường trong

A. cơ quan.

B. cơ thể.

C. tế bào.

D. mô.

#(m)(TextType:0)(Type:LT)(Level:TB)(Skill:2)

Cơ chế cân bằng nội môi là sự hoạt động nhịp nhàng của 3 bộ phận: bộ phận tiếp nhận kích thích, bộ phận điều khiển và bộ phận thực hiện. Bộ phận điều khiển là

A. Thụ thể hoặc cơ quan thụ cảm.

B. Trung ương thần kinh.

C. Trung ương thần kinh hoặc nội tiết.

D. Gan, thận, phổi.

#(m)(TextType:0)(Type:LT)(Level:TB)(Skill:2)

Cơ chế cân bằng nội môi là sự hoạt động nhịp nhàng của 3 bộ phận: bộ phận tiếp nhận kích thích, bộ phận điều khiển và bộ phận thực hiện. Bộ phận tiếp nhận kích thích là

A. Thụ thể hoặc cơ quan thụ cảm.

B. Trung ương thần kinh.

C. Trung ương thần kinh hoặc nội tiết.

D. Gan, thận, phổi.

#(m)(TextType:0)(Type:LT)(Level:K)(Skill:2)

Khi nói về vai trò của các nhân tố tham gia duy trì ổn định pH máu, phát biểu nào sau đây sai?

A. Hoạt động hấp thu O2 ở phổi có vai trò quan trọng để ổn định độ pH máu.

B. Hệ thống đệm trong máu có vai trò quan trọng để ổn định pH máu.

C. Phổi thải CO2 có vai trò quan trọng dể ổn định pH máu.

D. Thận thải H+ và HCO3- có vai trò quan trọng để ổn định pH máu.

#(m)(TextType:0)(Type:LT)(Level:D)(Skill:1)

Hooc môn có vai trò làm giảm nồng độ đường trong máu là

A. Glucagon.

B. Insulin.

C. GH.

D. Tiroxin

#(m)(TextType:0)(Type:LT)(Level:D)(Skill:1)

Hooc môn có tác dụng chuyển glicogen ở gan thành glucôzơ đưa vào máu là

A. Testosterone.

B. Insulin.

C. Glucagon.

D. Tiroxin.